

Số: 99 /2013/NQ-HĐND

*Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2013*

**NGHỊ QUYẾT  
Về nhiệm vụ năm 2014**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 8384/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh, ý kiến của các Đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành với những nội dung đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2013 và kế hoạch năm 2014 với các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu được nêu trong báo cáo của UBND tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau đây:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2013**

Năm 2013 tình hình kinh tế thế giới, trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, bên cạnh đó tình ta bị thiệt hại nặng nề do ảnh hưởng thiên tai, bão lụt.

Kết quả thực hiện kinh tế - xã hội năm 2013 của tỉnh vẫn giữ được ổn định và có những lĩnh vực phát triển: Sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ ổn định, cơ cấu kinh tế nội ngành có bước chuyển dịch tích cực; sản xuất công nghiệp cơ bản vẫn được duy trì; hoạt động dịch vụ tiếp tục phát triển; xúc tiến đầu tư và kinh tế đối ngoại đã có chuyển biến tích cực và thu được một số kết quả quan trọng; lĩnh vực văn hoá - xã hội tiếp tục có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo. Công tác cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được quan tâm và có chuyển biến; Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Đạt được kết quả trên là do sự cố gắng nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị và của các tầng lớp nhân dân, sự điều hành tích cực của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, các địa phương, sự giám sát thường xuyên của HĐND các cấp

và đặc biệt là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 còn những hạn chế, tồn tại. Có 5/25 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch đề ra. Tình hình doanh nghiệp và đời sống một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều sản phẩm trọng điểm không đạt mục tiêu đề ra. Tình trạng đầu tư dàn trải chậm được khắc phục. Một số khoản thu đạt thấp. Cải cách hành chính thiếu quyết liệt. Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết kịp thời.

## II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2014

### 1. Chỉ tiêu kinh tế

|                                                                                                              |                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| - Tốc độ tăng trưởng tổng SP trong tỉnh (GDP):                                                               | 7,0% - 8,0%          |
| - Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp tăng:                                                                 | 4,0% - 4,5%          |
| - Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng:                                                              | 9,0% - 10,0%         |
| <i>Trong đó: GTSX công nghiệp tăng :</i>                                                                     | <i>11,0% - 12,0%</i> |
| - Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng:                                                                   | 9,0% - 10,0%         |
| - Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, ngư khoảng 22-25%; Công nghiệp - xây dựng khoảng 32-34%; dịch vụ khoảng 42-45%. |                      |
| - Thu ngân sách:                                                                                             | 6.732 tỷ đồng        |
| - Tổng kim ngạch xuất khẩu:                                                                                  | 520 Triệu USD        |
| - Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội:                                                                  | 33-34 ngàn tỷ đồng   |
| - GDP bình quân đầu người:                                                                                   | Khoảng 25 triệu đồng |
| - Xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm                                                                       | 10 xã                |

### 2. Chỉ tiêu xã hội

|                                                      |                  |
|------------------------------------------------------|------------------|
| - Mức giảm tỷ lệ sinh :                              | 0,3‰ - 0,4‰      |
| - Tỷ lệ hộ nghèo:                                    | 10%              |
| - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng:        | 19,3%            |
| - Số trường đạt chuẩn quốc gia:                      | 917 trường       |
| <i>Trong đó trường đạt chuẩn quốc gia trong năm:</i> | <i>91 trường</i> |
| - Tạo việc làm mới:                                  | 37 ngàn người    |
| - Tỷ lệ lao động được đào tạo:                       | 50%              |
| - Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí QG về y tế xã:            | 55%              |
| - Số bác sỹ/vạn dân:                                 | 6,7              |
| - Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ:                      | 88%              |
| - Số giường bệnh/vạn dân:                            | 23,8 giường      |
| - Tỷ lệ gia đình văn hóa:                            | 77%              |

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế VH-TT đạt chuẩn theo tiêu chí mới của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: 20%
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 73,6%

### **3. Chỉ tiêu môi trường:**

- Tỷ lệ dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh: 72%
- Tỷ lệ dân cư thành thị được dùng nước sạch: 94%
- Tỷ lệ che phủ rừng: 54,6%
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị: 88%

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tập trung, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành và tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020**

a) Các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 08/10/2013 của Tỉnh ủy và Quyết định số 5260/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020; Quyết định số 2355/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển kinh tế - xã hội miền Tây tỉnh Nghệ An đến năm 2020; Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế theo Quyết định số 339/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

b) Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, các ngành, các huyện, thành, thị đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 2355/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Rà soát đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh để bổ sung, sửa đổi; xây dựng mới hệ thống quy hoạch, chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách cho giai đoạn tới trên tất cả các lĩnh vực để quản lý và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

d) Thực hiện tốt việc khâu nối, phối kết hợp công tác, tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, ban, ngành Trung ương trong việc triển khai, tổ chức, thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị.

### **2. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất hiện có, triển khai tăng quy mô sản xuất một số dự án có lợi thế, thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng**

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư đã được cấp giấy

chúng nhận đầu tư; rà soát, xử lý và thu hồi đối với các dự án đầu tư không triển khai hoặc chậm tiến độ.

b) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp và các nhà đầu tư. Đầu tư phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sử dụng đầu vào là các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đối với các dự án đầu tư trọng điểm để đảm bảo đúng tiến độ.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thúc đẩy giải ngân vốn ODA; huy động nguồn vốn đầu tư Trung ương đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án đã ký kết. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài.

d) Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là hỗ trợ về giống, kỹ thuật canh tác và thị trường tiêu thụ. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục thực hiện chính sách giao đất, giao rừng, khoán rừng; hỗ trợ ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo rà soát tình trạng đất bỏ hoang, kể cả đất trồng lúa, đất nông nghiệp.

đ) Rà soát, đánh giá việc quy hoạch, hoạt động xây dựng và hiệu quả thực hiện của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh.

e) Tăng cường công tác quản lý thị trường, ngăn chặn có hiệu quả hành vi buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, chú trọng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

g) Quản lý chặt chẽ chi ngân sách, bảo đảm chi đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu, kiên quyết thu hồi nợ đọng.

h) Khai thác hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả tiềm năng về đất đai, rừng, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên biển, tài nguyên lao động. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

### **3. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, đảm bảo an sinh xã hội**

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng khám chữa bệnh; tăng cường đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, y tế và các vấn đề an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện các chính sách về phát triển văn hoá, thể dục thể thao, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện công bằng xã hội; đẩy mạnh công tác dạy nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân. Có giải pháp chỉ đạo quyết liệt để thực hiện tốt Chỉ thị 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 52/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy (khoá XVI) về chương trình phát triển nguồn nhân lực. Chú trọng nâng cao trình độ tay nghề của người lao động, nhất là lao động vùng nông thôn. Làm tốt công tác đào tạo theo các ngành nghề. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đảm bảo cả về thể lực và trí lực trên cơ sở củng cố hệ thống giáo dục các cấp.

c) Xây dựng đề án tổng thể về giải quyết tình trạng dôi dư, thừa thiếu cục bộ giáo viên. Rà soát, đánh giá tình hình thu chi trong nhà trường; chấn chỉnh tình hình dạy thêm, học thêm đảm bảo đúng quy định pháp luật.

d) Nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới cơ chế quản lý; đổi mới nghiên cứu ứng dụng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh và quản lý. Tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là công nghệ tin học, công nghệ sinh học. Quan tâm đăng ký thương hiệu hàng hóa, tập trung vào những sản phẩm có ưu thế của tỉnh.

đ) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách cho người có công với cách mạng, chính sách bảo trợ xã hội, các chính sách giải quyết việc làm và giảm nghèo, nhất là hỗ trợ phát triển sản xuất, học tập, chữa bệnh, ổn định đời sống người nghèo, vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra để đảm bảo nguồn hỗ trợ của Nhà nước đến đúng đối tượng, kịp thời, không để thất thoát, lãng phí.

#### **4. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh**

a) Triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt Luật đất đai sửa đổi và chuẩn bị việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013. Tăng cường công tác quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, hạn chế xuất khẩu tài nguyên thô.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường đến cộng đồng dân cư, cơ sở sản xuất. Đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải.

#### **5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

a) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế "Một cửa", "một cửa liên thông" ở các cấp, các ngành. Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành trong cơ quan quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật hành chính ở các cấp.

b) Thực hiện nghiêm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, triệt để tiết kiệm, nhất là trong hội họp, tiếp khách, kỷ niệm, lễ hội... Công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước, đầu tư công, mua sắm công...

c) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân, đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, tập trung giải quyết ngay từ khi mới phát sinh. Tăng cường công tác thanh tra gắn với phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo quyết liệt công tác thi hành án dân sự.

## **6. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là các địa bàn trọng điểm.

b) Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tập trung đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

## **7. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện**

a) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, kỷ luật, kỷ cương. Tập trung cao việc chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch để các cấp, các ngành chủ động xử lý công việc, tránh chùng chေo, thụ động. Khắc phục tình trạng đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

b) Rà soát đề sửa đổi, bổ sung kịp thời các cơ chế, chính sách hiện hành. Đánh giá 1 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị; 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết XVII Đại hội Đảng bộ tỉnh chuẩn bị phương hướng cho nhiệm kỳ 2015-2020.

c) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện chương trình công tác đã đề ra theo cơ chế điều hành, nhất là những lĩnh vực đang làm cản trở sự phát triển (giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thủ tục hành chính, quản lý khoáng sản, bảo vệ môi trường...)

## **8. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2014**

a) Tăng cường sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các cơ quan thông tin đại chúng đảm bảo có nhiều tin bài phản ánh các nhiệm vụ chính trị, kịp thời tuyên truyền về các sự kiện quan trọng của tỉnh.

b) Các cơ quan nhà nước các cấp đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin về quy hoạch phát triển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ trương, chính sách, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án để nhân dân

biết và giám sát. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2014.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2014.

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội động viên các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang tỉnh nhà phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2013, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, khai thác tốt mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2014.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua./.

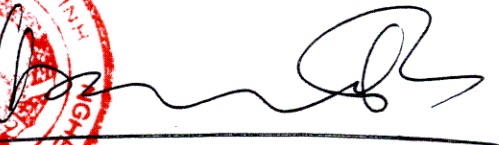
#### Nơi nhận:

- VP Quốc hội; VP Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Kế hoạch – Đầu tư, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH



  
Trần Hồng Châu